

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15- AN GIANG
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2025/HS-ST
Ngày 11 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15- AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Hoàn.

Ông Nguyễn Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dương Chí Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Trí P (Su), sinh ngày 21/12/2006; nơi sinh: Thành phố C (nay là phường C), tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang (nay là khóm V, phường C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T (chết) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1983; anh, chị ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện A (nay là P1 trại tạm giam A).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trí P: Bà Phạm Thanh Ái D1, sinh năm 1981 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Phạm Thị Cẩm G, sinh năm 2005; nơi thường trú: Tổ A, khóm H, phường V, tỉnh An Giang. (Có mặt)
- Ông Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 10/10/2007; nơi thường trú: Ấp V, xã A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)
- Ông Dương Chí H, sinh ngày 07/6/2007; nơi thường trú: Ấp V, xã A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)
- Ông Trần Minh D2, sinh năm 2004; nơi thường trú: Ấp V, xã A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)
- Bà Phạm Thị D, sinh năm 1983; nơi thường trú: Khóm V, phường C, tỉnh An Giang. (Có mặt)
- Bà Phạm Thị Minh T2, sinh năm 2000; nơi thường trú: Ấp M, xã M, tỉnh An Giang. (Có mặt)
- Bà Trần Thị Thanh H1, sinh năm 1960; nơi thường trú: Ấp M, xã C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Phạm Trí L, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 20 ngày 10/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy thuộc Công an huyện A kết hợp Công an xã V tuần tra trên địa bàn xã V. Khi đến khu vực thuộc tổ B, ấp V, xã V, huyện A (nay là xã A), tỉnh An Giang phát hiện Phạm Thị Cẩm G đang ngồi trên xe mô tô biển số 67B1-686.02, còn bị cáo Phạm Trí P cầm túi xách màu đen đang đi bộ qua đường về hướng tiệm T4 đối diện có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi xách màu đen gắn chữ “CNAHEL” của P đang đeo có 03 bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu trắng quấn bằng keo màu đen, chứa tinh thể màu trắng (giám định ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,9060 gam); 01 cân điện tử và 01 điện thoại di động iPhone màu đen. Riêng, Phạm Thị Cẩm G có 01 điện thoại di động VIVO. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Trí P, thu giữ toàn bộ ma túy và các đồ vật, tài sản khác.

Mở rộng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Trí P tại khóm V, phường V, thành phố C (nay là phường C), tỉnh An Giang, phát hiện thu giữ thêm 01 bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khoá viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng (giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,7829 gam) và nhiều đồ vật khác liên quan.

Cụ thể: Khoảng tháng 07/2024 đến ngày 10/12/2024, P liên lạc mua ma túy đá của người nam (không rõ nhân thân, sống tại Campuchia, thường xưng hô bằng “chú”) mua ma túy khoảng 03 lần, mỗi lần mua 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, P không sử dụng mà phân lẻ bán cho nhiều người là Trần Minh D2, Dương

Chí H và Nguyễn Quốc T1 và nhiều người khác không rõ nhân thân, thu lợi bất chính số tiền khoảng 1.500.000 đồng.

Bị cáo P thừa nhận ma túy bị bắt quả tang và ma túy bị khám xét thu giữ là của bị cáo P cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác nhưng chưa bán được đã bị phát hiện, thu giữ.

Căn cứ Kết luận giám định số 1739/KL-KTHS ngày 14/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh A, kết luận:

- Mẫu (M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,9060 gam.

- Mẫu (M2) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 3,7829 gam.

- Căn cứ Kết luận giám định số 1752/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh A, kết luận: “Tìm thấy dữ liệu điện tử trong 02 điện thoại di động (ký hiệu A1, A2) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A gửi giám định, chi tiết thể hiện trong đĩa DVD dữ liệu trích xuất”.

Ngày 18/12/2024, Phạm Trí P bị khởi tố, điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 03 bọc ni lon trong suốt có rãnh khóa màu trắng, bên ngoài có quần băng keo màu đen, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu xám bên trong có chứa 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 hộp giấy màu đen, đã qua sử dụng.

- 02 điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động IPHONE màu đen (bên trong có sim số 0944929358, của Phạm Trí P); 01 điện thoại di động VIVO màu đen (bên trong có sim số 0335480852, của Phạm Thị Cẩm G).

- 01 túi xách màu đen, ghi chữ “CNAHEL” màu vàng; 01 xe mô tô gắn biển số 67B1-68602, số máy VDP1P521MH700566;

- 01 cân tiểu ly điện tử, mặt sau có ghi chữ màu xanh “200g/0.01QC.PASS A”; 01 cân điện tử màu trắng, ghi chữ Marllon (đã qua sử dụng).

- 09 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá viền màu đỏ; 07 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSAP ngày 19/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú (nay là Viện kiểm nhân dân khu vực 15- An Giang) đã truy tố Phạm Trí P (Su) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra và tại phiên toà: Bị cáo Phạm Trí P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến về kết quả giám định khối lượng chất ma túy mà kết luận đã nêu.

Lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Thị Cẩm G, Nguyễn Quốc T1, Dương Chí H, Trần Minh D2, Phạm Thị D, Phạm Thị Minh T2, Trần Thị Thanh H1, Phạm Trí L, Lâm Tuấn K, trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trí P (S) từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Trí P trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và quan điểm luận tội mà Kiểm sát viên trình bày. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều thực hiện đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ, nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều

292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo P đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Từ khoảng tháng 07/2024 đến 10/12/2024, bị cáo P đã mua ma túy loại đá của người lạ mặt (không rõ nhân thân) khoảng 03 lần, mỗi lần mua 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, P không sử dụng mà phân lẻ bán cho nhiều người trong đó có Trần Minh D2, Dương Chí H và Nguyễn Quốc T1 và nhiều người khác không rõ nhân thân, thu lợi bất chính số tiền khoảng 1.500.000 đồng. Cụ thể: Lần thứ nhất, bị cáo P bán ma túy loại đá cho Dương Chí H và Nguyễn Quốc T1 số tiền 200.000 đồng vào tháng 07/2024; Lần thứ hai, P bán ma túy loại đá cho Dương Chí H và Nguyễn Quốc T1 số tiền 150.000 đồng và bán ma túy loại đá cho Trần Minh D2 số tiền 150.000 đồng vào tháng 08/2024. Đến ngày 10/12/2024. P còn cất giấu tổng khối lượng 4,6889 gam ma túy loại Methamphetamine chưa bán hết đã bị bắt, khám xét thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Trí P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến Chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi, cũng như muốn thoả mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Tuy nhiên, do bị cáo Phạm Trí P là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội, nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật quy định tương ứng theo quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên ngày 30/11/2024.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Phạm Thị Cẩm G trong quá trình điều tra xác định bản thân G không sử dụng ma túy; G không biết về nguồn gốc ma túy của P mua bán và không biết việc P cất giấu ma túy để bán; G có đi theo P nhiều lần nhưng là đi chơi, không có căn cứ chứng minh Giang tham gia mua bán ma túy với P. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

- Dương Chí H, Nguyễn Quốc T1, Trần Minh D2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A đã có Công văn đề nghị chính quyền địa phương nơi họ cư trú áp dụng các biện pháp xử lý và quản lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

- Người bán ma túy cho P, người tên Trung Hiếu, Huy H2 (không rõ họ tên, địa chỉ) do không xác định được họ tên và địa chỉ nên không thể tiến hành xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A sẽ tiếp tục điều tra, đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 1739/KL-KTHS ngày 14/12/2024, M1) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Trung H4; Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 0,9060 gam, là ma túy loại Methamphetamine nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 1739/KL-KTHS ngày 14/12/2024, M2) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Trung H4; Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 3,7829 gam, là ma túy loại Methamphetamine nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 1752/KL-KTHS ngày 31/12/2024) có các chữ viết mang tên của bên giao và bên nhận và in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Bên trong có 01 đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, có tổng dung lượng 0,99 GB, trên đĩa có ghi “Vụ 1752/KL-KTHS ngày 31/12/2024)” và chữ ký của Giám định viên Giáp Thanh T3 là chứng cứ trong vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 túi xách màu đen, ghi chữ “CNAHEL” màu vàng, đã qua sử dụng, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 khẩu trang y tế màu xám, đã qua sử dụng và 01 hộp giấy màu đen, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động IPHONE màu đen (bên trong có sim số 0944929358, của Phạm Trí P); đã qua sử dụng, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động VIVO màu đen (bên trong có sim số 0335480852, của Phạm Thị Cẩm G), đã qua sử dụng, đây là điện thoại cá nhân của G, không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho Phạm Thị Cẩm G.

- 01 cân tiểu ly điện tử, mặt sau có ghi chữ màu xanh “200g/0.01QC.PASS A”; 01 cân điện tử màu trắng, ghi chữ Marllon (đã qua sử dụng) là dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 09 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá viên màu đỏ; 07 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô gắn biển số 67B1-68602, số máy VDP1P521MH700566; bị cáo P khai nhận của cha ruột của bị cáo mua lại của người khác và đã sang tên chủ sở hữu, tuy hiện giấy xe đã bị mất và cha ruột của bị cáo là ông Nguyễn Minh T đã chết, các đồng thừa kế của ông Nguyễn Minh T đồng ý giao lại cho bà Phạm Thị D quản lý, sử dụng nên cần tuyên giao trả lại cho đồng thừa kế của ông Nguyễn Minh T 01 xe mô tô gắn biển số 67B1-68602, số máy VDP1P521MH700566, do bà Phạm Thị D đại diện nhận lại.

Buộc bị cáo Phạm Trí P giao nộp số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trí P (S) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Phạm Trí P (S) 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/12/2024).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 1739/KL-KTHS ngày 14/12/2024, M1) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Trung H4; Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 0,9060 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 1739/KL-KTHS ngày 14/12/2024, M2) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Trung H4; Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng 3,7829 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 1752/KL-KTHS ngày 31/12/2024) có các chữ viết mang tên của bên giao và bên nhận và in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A, tỉnh An Giang. Bên trong có 01 đĩa DVD nhãn hiệu RISHENG, có tổng dung lượng 0,99 GB, trên đĩa có ghi “Vụ 1752/KL-KTHS ngày 31/12/2024)” và chữ ký của Giám định viên Giáp Thanh T3 là chứng cứ trong vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 túi xách màu đen, ghi chữ “CNAHEL” màu vàng, đã qua sử dụng.

- 01 khẩu trang y tế màu xám, đã qua sử dụng và 01 hộp giấy màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 cân tiểu ly điện tử, mặt sau có ghi chữ màu xanh “200g/0.01QC.PASS A”; 01 cân điện tử màu trắng, ghi chữ Marllon, đã qua sử dụng.

- 09 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá viền màu đỏ; 07 bọc nilon trong suốt có rãnh khoá; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động IPHONE màu đen (bên trong có sim số 0944929358, của Phạm Trí P), đã qua sử dụng.

Trả lại cho Phạm Thị Cẩm G 01 điện thoại di động VIVO màu đen (bên trong có sim số 0335480852, của Phạm Thị Cẩm G), đã qua sử dụng.

- Trả lại cho đồng thừa kế của ông Nguyễn Minh T 01 xe mô tô gắn biển số 67B1-68602, số máy VDP1P521MH700566, do bà Phạm Thị D đại diện nhận lại.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – An Giang).

Buộc bị cáo Phạm Trí P giao nộp số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Trí P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 15- An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- CQTHAHS -Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam An Phú;
- Phòng THADS khu vực 15 –An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đỗ Ngọc Mai Thy

